Mẫu số: **07/ĐK-NPT-TNCN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ NGƯỜI PHỤ THUỘC**

**[01]** Kỳ tính thuế: Ngày….tháng … năm…

**[02]** Lần đầu: **[03]** Bổ sung lần thứ: ….

 **[04]** **Họ và tên người nộp thuế:**...........................................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **[05]** Mã số thuế: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**[06]** Địa chỉ cá nhân nhận thông báo mã số thuế người phụ thuộc:......................................................................................

**[07]** Nơi đăng ký giảm trừ người phụ thuộc (Tổ chức, cá nhân trả thu nhập/cơ quan quản lý):......................................

...........................................................................................................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**[08] Mã số thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:** |
|  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên người phụ thuộc** | **Mã số thuế người phụ thuộc** | **Thông tin giấy tờ của người phụ thuộc** | **Ngày sinh người phụ thuộc** | **Quan hệ với người nộp thuế** | **Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ** **(tháng/năm)** | **Thời điểm kết thúc tính giảm trừ** **(tháng/năm)** |
| **Loại giấy tờ: CMND/CCCD/Hộ chiếu/GKS (trường hợp chưa có MST NPT)** | **Số giấy tờ** |
| **[09]** | **[10]** | **[11]** | **[12]** | **[13]** | **[14]** | **[15]** | **[16]** | **[17]** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**Họ và tên: ……………………..Chứng chỉ hành nghề số:............ | *…, ngày … tháng … năm……..***CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP***(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có) / Ký điện tử)* |

***Ghi chú:***

*1. Chữ viết tắt: NPT- người phụ thuộc; CMND- Chứng minh nhân dân, CCCD- Căn cước công dân; GKS- Giấy khai sinh.*

*2. Chỉ tiêu [16]: là thời điểm bắt đầu tính giảm trừ NPT. Trường hợp người nộp thuế thay đổi tổ chức trả thu nhập tính giảm trừ NPT hoặc thay đổi người nộp thuế tính giảm trừ NPT thì chỉ tiêu [16] được khai là thời điểm bắt đầu tính giảm trừ NPT tại tổ chức đó hoặc thời điểm bắt đầu tính giảm trừ NPT tại người nộp thuế đó. Trường hợp người nộp thuế đăng ký giảm trừ NPT cho thời gian trước năm hiện tại do thực hiện quyết toán lại những năm trước thi chỉ tiêu [16] được khai là thời điểm bắt đầu tính giảm trừ NPT tương ứng năm quyết toán trước năm hiện tại.*

 *3. Chỉ tiêu [17]: là thời điểm kết thúc tính giảm trừ NPT. Trường hợp người nộp thuế chưa xác định được thời điểm kết thúc tính giảm trừ NPT thì bỏ trống. Trường hợp người nộp thuế thay đổi thời điểm kết thúc tính giảm trừ NPT (bao gồm cả trường hợp đã khai hoặc bỏ trống chỉ tiêu [17]) thì người nộp thuế thực hiện khai bổ sung Bản đăng ký người phụ thuộc để cập nhật lại chỉ tiêu [17] theo thời điểm thực tế kết thúc tính giảm trừ NPT.*